

Số: /TTr-UBND

Đức Phổ, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND thị xã về phát triển
nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới nâng cao,
kiểu mẫu đến năm 2025**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã Đức Phổ.

Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 01/11/2021 của Thị ủy Đức Phổ về phát triển nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Về việc cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025; UBND thị xã Đức Phổ kính trình HĐND thị xã ban hành Nghị quyết về phát triển nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu đến năm 2025, với các nội dung như sau:

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết phát triển nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu đến năm 2025

Trong những năm qua, tình hình kinh tế - chính trị thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, kinh tế toàn cầu suy giảm nghiêm trọng do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Ở trong nước, giá cả nguyên vật liệu tăng cao, sản xuất kinh doanh khó khăn, nhất là trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp gặp nhiều rủi ro như thiên tai, dịch bệnh, giá cả biến động bất thường không có lợi cho sản xuất. Tuy nhiên, UBND thị xã đã bám sát vào các chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh, đã chỉ đạo phát triển toàn ngành nông nghiệp thực hiện hoàn thành nhiệm vụ đề ra như: Tốc độ tăng trưởng khá và ổn định; đảm bảo an ninh lương thực; tạo việc làm và tăng thu nhập cho nông dân nông thôn, góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế xã hội. Bước đầu đã hình thành các vùng sản xuất hàng hóa gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm như Rau, thủy sản, rừng trồng nguyên liệu...; phát triển chăn nuôi tập trung theo hướng trang trại, gia trại, công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã đi vào thực tiễn cuộc sống, được người dân nông thôn hưởng ứng tham gia tích cực và trở thành phong trào thi đua sôi nổi trong nông thôn, làm thay đổi bộ mặt nông thôn; dân chủ ở cơ sở được phát huy; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đời sống vật chất, tin thần của người dân được nâng lên; vai trò, vị trí chủ thể của người dân được phát huy, nông nghiệp từng bước được cơ cấu hợp lý; khai thác tiềm năng, lợi thế phát triển toàn diện, bền vững; kết cấu hạ tầng giao thông, điện, đường, trường, trạm được đầu tư xây dựng và từng bước hoàn thiện; thiết chế văn hóa

được đầu tư; an sinh xã hội được đảm bảo, góp phần thực hiện hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Tuy ngành nông nghiệp tương đối phát triển, nhưng thu nhập và đời sống của nông dân còn thấp, nông dân vẫn còn nghèo, chất lượng sản phẩm hàng hóa chưa cao, sức cạnh tranh còn thấp, sản xuất chưa gắn kết với thị trường, chưa khai thác và sử dụng hợp lý các tiềm năng, lợi thế của địa phương, việc ứng dụng khoa học – kỹ thuật vào sản xuất ở một số địa phương chưa cao; vệ sinh môi trường vẫn còn thấp; an ninh nông thôn còn nhiều tiềm ẩn. Nguyên nhân chính là do sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, thiếu ổn định, dễ bị tổn thương, do thiên tai, dịch bệnh và biến động của thị trường; các hình thức liên kết trong sản xuất còn lỏng lẻo, thiếu tính ràng buộc, quy mô, phạm vi liên kết còn ở dạng mô hình. Sản xuất nông nghiệp tăng trưởng mới chỉ tạo ra được sản lượng hàng hóa nhiều nhưng giá trị thấp, hiệu quả sử dụng đất đai, tài nguyên chưa cao, thiếu tính bền vững.

Về xây dựng nông thôn: Việc xây dựng chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã có kết quả bước đầu đáng khích lệ, tuy nhiên một số chỉ tiêu đạt thấp như cơ sở vật chất văn hóa, thủy lợi, thu nhập, môi trường... Việc lồng ghép các chương trình, dự án và huy động các nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới còn hạn chế; đào tạo cho lao động ở nông thôn chưa đáp ứng với yêu cầu...

Trước thực trạng trên, việc tiếp tục xây dựng Nghị quyết phát triển nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu đến năm 2025 trên địa bàn thị xã Đức Phổ là hết sức cần thiết. Qua đó, xây dựng và phát triển nền sản xuất nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế và khả năng cạnh tranh với hàng hóa các địa phương, vùng miền khác trong tỉnh và cả nước.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh nông sản; bảo vệ môi trường, sinh thái; nâng cao thu nhập cho người dân ở khu vực nông thôn; đảm bảo an ninh lương thực và an ninh quốc phòng. Đẩy mạnh phát triển nền nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thích ứng với biến đổi khí hậu và kết nối bền vững với chuỗi giá trị nông sản toàn quốc, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng theo hướng đô thị hóa, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, dân chủ - bình đẳng, môi trường xanh – sạch – đẹp; phát huy hiệu quả nội lực của cộng đồng dân cư để thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

2.2. Một số chỉ tiêu cụ thể

- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân từ 3 - 3,5%/năm.

- Phân đấu đến năm 2025:

+ Tỷ trọng nông - lâm - ngư nghiệp trong cơ cấu kinh tế giảm còn 10%.

+ Tỷ trọng chăn nuôi trong ngành sản xuất nông nghiệp đạt từ 44 - 45%.

+ Tốc độ tăng năng suất lao động nông lâm thủy sản đạt bình quân 4,5 - 5%.

+ Giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha đất canh tác đạt 87 triệu đồng.

+ Ổn định độ che phủ rừng từ 42% trở lên.

+ Sản lượng thủy, hải sản đạt 75.000 tấn.

+ Có từ 03 đến 05 sản phẩm nông nghiệp được sản xuất, chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị và từ 05 - 07 sản phẩm OCOP.

+ Tỷ lệ lao động nông thôn được đào tạo nghề 20%; tỷ lệ hộ nghèo nông thôn giảm dưới 4%.

+ Dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%.

+ Đường huyện, đường xã nhựa hóa, bê tông hóa đạt 100%; đường thôn, xóm nhựa hóa, cứng hóa đạt 100%; đường trục chính nội đồng được cứng hóa đạt 70%; kiên cố hóa kênh mương nội đồng đạt 50%.

- Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới đã đạt được. Phân đấu đến năm 2025, có từ 02 - 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó từ 01 - 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

3. Nhiệm vụ đến năm 2025

3.1. Về phát triển nông nghiệp

3.1.1. Cơ cấu theo 03 nhóm sản phẩm

a) Nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia, của tỉnh.

Tập trung đầu tư, phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, gắn với công nghiệp chế biến nông sản theo hình thức liên kết chuỗi giá trị bền vững. Ưu tiên nguồn lực đầu tư để thúc đẩy cơ giới hóa đồng bộ, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng các chuỗi giá trị gắn với hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và phát triển thương hiệu. Tăng cường liên kết vùng, liên kết ngành để đầu tư phát triển các sản phẩm chủ lực cấp quốc gia, cấp tỉnh, nhóm sản phẩm đặc sản địa phương.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp tỉnh. Đẩy mạnh sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt và tương đương, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường;

tăng cường chế biến để đa dạng hóa sản phẩm, phát triển các sản phẩm có chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc rõ ràng.

Đối với các sản phẩm chủ lực cấp tỉnh có tiềm năng phát triển quy mô lớn, tăng cường liên kết giữa các địa phương để tạo vùng sản xuất hàng hóa tập trung, áp dụng cơ giới hóa gắn với công nghiệp chế biến nông sản; có giải pháp và nguồn lực để mở rộng quy mô, chất lượng và thương hiệu sản phẩm để bổ sung vào nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia khi đủ điều kiện.

Định hướng phát triển các nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia, nhóm sản phẩm chủ lực cấp tỉnh:

- Lúa gạo (*sản phẩm chủ lực quốc gia*): Nâng cao hiệu quả sử dụng đất lúa, trong đó duy trì diện tích gieo trồng lúa trên địa bàn thị xã hàng năm đạt 10.000 ha trở lên, sản lượng đạt trên 60.000 tấn lúa/năm, đảm bảo nhu cầu lương thực trên địa bàn thị xã; Tỷ lệ sử dụng giống xác nhận lên khoảng 90%. Phát triển vùng sản xuất tập trung, sử dụng giống lúa có năng suất, chất lượng. Đẩy mạnh phát triển sản xuất gạo hữu cơ và đa dạng các sản phẩm chế biến từ gạo và phụ phẩm của lúa gạo (rom, rạ, trấu, cám) để tăng giá trị gia tăng.

- Cây ngô: Đến năm 2025, diện tích là 350 ha. Vùng sản xuất ngô chủ yếu bố trí tại các bãi đất bồi, đất thổ, ven sông và trồng phân tán, rải rác ở các xã, phường Phổ Văn, Phổ Ninh, Phổ Hòa, Phổ Thuận... Phấn đấu năng suất bình quân đến năm 2025 đạt 60,0 tạ/ha, sản lượng đạt 2.100 tấn.

- Sắn: Đến năm 2025, diện tích trồng sắn khoảng 150 ha, ở các địa phương: Phổ Nhơn, Phổ Cường, Phổ Khánh..... Đầu tư thâm canh để đến năm 2025 đạt năng suất 200tạ/ha, sản lượng khoảng 3.000 tấn, đáp ứng đủ nguyên liệu phục vụ chế biến tinh bột, chế biến thức ăn chăn nuôi. Đẩy mạnh áp dụng các tiến bộ kỹ thuật về giống, quy trình kỹ thuật canh tác bền vững; áp dụng cơ giới hóa, tăng hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường sinh thái.

- Cây Rau: Quy hoạch diện tích canh tác rau đến năm 2025 là 800 ha, năng suất bình quân 185 tạ/ha, sản lượng ước đạt 14.800 tấn. Vùng trồng rau tập trung chủ yếu ở các xã, phường Phổ Văn, Phổ Minh, Nguyễn Nghiêm, Phổ Vinh, Phổ Hòa, Phổ Ninh...; gồm các chủng loại rau chủ yếu là: Rau ăn lá, rau ăn quả và các loại rau gia vị.

- Cây trồng đa dạng hóa sản phẩm:

+ Cây lạc: Diện tích đến năm 2025 là 700 ha; năng suất đạt bình quân 24 tạ/ha, sản lượng đạt 1.680 tấn.

+ Đậu các loại: Đến năm 2025 đạt khoảng 30 ha; năng suất bình quân đạt 18 tạ/ha, sản lượng đạt 54 tấn.

- Cây ăn quả: Đến năm 2025, quy hoạch, cải tạo lại vườn tạp, vườn hộ gia đình và trồng phân tán khoảng 100 ha. Phát triển đa dạng các loại cây ăn quả; trong đó ưu tiên phát triển một số loại cây ăn quả giá trị kinh tế cao, có lợi thế

như: Bưởi da xanh, thanh long ruột đỏ, măng cầu dai,... và một số cây ăn quả truyền thống: mít, chuối, xoài,.....

- Đối với vật nuôi: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mô hình phát triển chăn nuôi bò cái lai sinh sản, bò thịt; chủ động phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; giám sát việc chấp hành quy định về bảo vệ môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, giết mổ. Triển khai có hiệu quả chuyển dịch cơ cấu đàn theo hướng tăng tỷ trọng các loài vật nuôi có giá trị, có thị trường tiêu thụ. Đến năm 2025, tổng đàn bò 36.500 con, đàn lợn 18.200 con, đàn trâu 1.000 con, tỷ lệ bò lai 96%.

- Đối với tôm nuôi: Phát triển ngành tôm theo hướng ứng dụng công nghệ cao, an toàn sinh học. Ổn định diện tích nuôi tôm khoảng 300 ha/2vụ, sản lượng đạt khoảng 2.900 tấn. Tăng cường chế biến sâu, đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của cả thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Gỗ, sản phẩm từ gỗ, lâm sản ngoài gỗ: Tập trung phát triển rừng trồng gỗ lớn, lâm sản ngoài gỗ, đáp ứng cơ bản nhu cầu nguyên liệu cho ngành công nghiệp chế biến gỗ và thị trường lâm sản; sản lượng gỗ rừng trồng khai thác (gỗ tròn) đạt khoảng 95.000 m³.

b) Nhóm sản phẩm đặc sản địa phương

- Tập trung triển khai các cơ chế, chính sách, giải pháp để nâng cao chất lượng sản phẩm, năng lực tổ chức sản xuất, từng bước tiếp cận thị trường bền vững theo chuỗi giá trị sản phẩm gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); ưu tiên phát triển các sản phẩm có lợi thế nhằm phát huy bản sắc, khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo và niềm tự hào của người dân, thúc đẩy tổ chức và đảm bảo giá trị của cộng đồng trong phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Hoàn thiện sản phẩm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bao bì, nhãn mác gắn với truy xuất nguồn gốc, thương hiệu địa phương và nhãn hiệu hàng hóa;

- Một số sản phẩm cụ thể:

Tiếp tục thực hiện bảo tồn nguồn gen, phát triển nhóm sản phẩm đặc trưng của địa phương gắn với Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) như Gạo nếp ngự Sa Huỳnh, Rượu Nếp ngự Sa Huỳnh; Mắm Nhum Phở Châu; tinh bột nghệ, tinh bột gừng, dầu phụng Bốn Vân; Bò khô ...

3.1.2. Cơ cấu lại sản xuất theo từng lĩnh vực

a) Lĩnh vực trồng trọt

Quản lý và sử dụng hiệu quả đất chuyên trồng lúa, chuyển đổi linh hoạt giữa trồng cây lương thực và cây thực phẩm. Tập trung phát triển sản phẩm nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học, năng suất cao, giá trị lớn và có khả năng xuất khẩu.

Tổng sản lượng lương thực đến năm 2025 đạt 60.000 tấn; Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân từ 3-3,5%/năm; giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha đất canh tác nông nghiệp 87 triệu đồng/năm.

b) Lĩnh vực chăn nuôi

Chuyển đổi cơ cấu đàn vật nuôi, hướng tới giảm tỷ trọng đàn lợn, tăng tỷ trọng đàn gia cầm và gia súc ăn cỏ, cơ cấu sản phẩm chăn nuôi: Thịt heo chiếm từ 63 - 65%, thịt gia cầm chiếm từ 8 - 10%, thịt gia súc ăn cỏ chiếm từ 26 - 28%; tỷ trọng gia súc và gia cầm được giết mổ tập trung công nghiệp đạt tương ứng khoảng 10 - 20%; tỷ trọng thịt gia súc, gia cầm được chế biến so với tổng sản lượng thịt từ 25 - 30%.

Phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi tuần hoàn ở cả quy mô trang trại và hộ chăn nuôi chuyên nghiệp, bảo đảm an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, thân thiện với môi trường.

c) Lĩnh vực thủy sản

Phát triển nuôi trồng và khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ quốc phòng, an ninh trên các vùng biển. Ổn định diện tích nuôi, tăng đầu tư theo chiều sâu về công nghệ nuôi và hạ tầng, trang thiết bị hiện đại để tăng năng suất, bảo vệ môi trường và hạn chế nguy cơ dịch bệnh; tập trung vào các đối tượng có giá trị kinh tế cao; phát triển nuôi trồng thủy sản hữu cơ đối với các đối tượng nuôi cá nước ngọt, nước lợ. Tăng cường khai thác thủy sản vùng khơi hiệu quả, bền vững trên cơ sở trữ lượng nguồn lợi thủy sản; xây dựng cơ cấu tàu thuyền, nghề nghiệp. Tổ chức lại hoạt động khai thác hải sản vùng lộng, ven bờ và khai thác nội địa hợp lý, gắn phát triển sinh kế của cộng đồng ngư dân với nuôi trồng thủy sản và du lịch sinh thái.

Cơ cấu tàu thuyền khai thác theo hướng giảm dần tàu có chiều dài dưới 15 mét khai thác vùng biển ven bờ và vùng lộng; tiếp tục giảm tỷ lệ nghề lưới kéo xuống dưới 25%, khuyến khích chuyển đổi sang các nghề khai thác thân thiện với môi trường như tăng nghề rê khơi, nghề câu và nghề vây. Xây dựng hình thành 1 - 2 chuỗi liên kết sản xuất (khai thác, nuôi trồng) - chế biến - tiêu thụ sản phẩm thủy sản. Phân đầu 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và đảm bảo đúng các quy định của nhà nước về sản xuất kinh doanh thủy sản.

d) Lĩnh vực lâm nghiệp

Đẩy mạnh trồng rừng gỗ lớn nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế rừng, gắn trồng rừng gỗ lớn với chương trình bảo vệ và phát triển rừng. Tiếp tục thực hiện một số mô hình quản lý kinh doanh lâm nghiệp bền vững trên địa bàn thị xã đã triển khai thành công như mô hình: Trồng rừng gỗ lớn, chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang kinh doanh gỗ lớn. Việc chuyển sang kinh doanh rừng trồng gỗ lớn đã góp phần nâng cao giá trị kinh tế của rừng, ổn định đầu ra cho các sản phẩm từ rừng, góp phần giải quyết nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến

hàng hóa xuất khẩu đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường trong nước và quốc tế.

đ) Lĩnh vực diêm nghiệp

Sản lượng muối đạt 8.000 tấn; trong đó, sản lượng muối sạch đạt 4.000 tấn chiếm 50% tổng sản lượng muối; cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng đồng muối; ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, chế biến muối và xây dựng mạng lưới thị trường tiêu thụ muối ổn định và đảm bảo có lãi. Bước đầu thí điểm mô hình phát triển nghề muối gắn với du lịch nông thôn.

Thực hiện cải tạo đồng ruộng, dồn điền đổi thửa hình thành vùng sản xuất tập trung; tổ chức lại sản xuất; từng bước thay thế phương pháp sản xuất thủ công truyền thống bằng phương pháp, công nghệ sản xuất tiên tiến; sửa chữa, nâng cấp và xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật đồng muối.

e) Lĩnh vực thủy lợi

- Về cấp nước: Nâng mức đảm bảo nước tưới cho diện tích lúa trên 95%; cấp và tạo nguồn cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp trên địa bàn thị xã; mở rộng cấp nước tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn có giá trị kinh tế cao; cấp nước cho hoạt động kinh tế ven biển và dịch vụ nghề cá.

- Về tiêu nước: Tăng diện tích tiêu thoát nước chủ động ra sông chính, giải quyết tiêu thoát nước ở vùng thấp trũng phục vụ dân sinh, nông nghiệp với tần suất từ 5% đến 10%; cơ bản giải quyết ngập lụt, úng cho các Cụm công nghiệp, khu dân cư nông thôn và các hoạt động sản xuất khác; bảo vệ, ngăn chặn ô nhiễm nước trong hệ thống công trình thủy lợi.

- Phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu: Chủ động ứng phó có hiệu quả với các tác động bất lợi của hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, xói lở bờ sông, bờ biển, đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du đập, hồ chứa nước thủy lợi, kết hợp hài hòa giữa giải pháp công trình và giải pháp phi công trình.

f) Về phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới

Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đến năm 2025. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng nông thôn mới. Đào tạo nâng cao tay nghề cho lao động ở nông thôn; chuyển dịch lao động nông thôn sang lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ và các ngành nghề khác.

3.1.3. Cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo vùng

Đẩy mạnh liên kết vùng trong phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững giữa các địa phương nhằm khai thác lợi thế, tiềm năng của mỗi vùng và của từng địa phương, cụ thể:

- Khu vực miền núi: Bảo vệ tốt rừng tự nhiên, rừng phòng hộ đầu nguồn để duy trì nguồn nước, bảo vệ đất, đặc biệt ở những khu vực có nguy cơ xói mòn cao. Chú trọng phát triển mạnh trồng rừng gỗ lớn; phát triển rừng trồng sản xuất,

cây lâm sản ngoài gỗ với quy mô lớn gắn với công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản.

- Khu vực đồng bằng: Phát triển sản xuất thâm canh, công nghệ cao; phát triển vùng sản xuất lúa chất lượng cao, lúa hữu cơ; phát triển rau, cây ăn quả; rà soát, chuyển đổi diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng, chăn nuôi có hiệu quả kinh tế cao hơn. Phát triển chăn nuôi áp dụng công nghệ cao, tập trung vào các đối tượng nuôi chủ lực là lợn, gia cầm, bò; đầu tư trọng điểm xây dựng một số cơ sở sản xuất, kinh doanh giống có chất lượng và hiệu quả kinh tế cao.

- Vùng ven biển: Phát triển nuôi thủy sản nước lợ ở khu vực cửa sông, cửa biển; nuôi thủy sản thâm canh, ứng dụng công nghệ cao, an toàn sinh học vùng ven biển gắn với bảo vệ môi trường.

3.2. Về xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu đến năm 2025

a) Tổ chức triển khai, quán triệt đầy đủ các nội dung, nhất là nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện đạt kết quả cao nhất: Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 15/12/2016 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”; Nghị quyết số 32/2016/QH14 ngày 23/11/2016 của Quốc hội về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp; ...

b) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị và của toàn dân trong việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tăng cường công tác huy động các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo lồng ghép, phân bổ hợp lý các nguồn vốn, chương trình, dự án để đầu tư cho xây dựng nông thôn mới phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; huy động tối đa các nguồn lực xã hội để tổ chức triển khai Chương trình; đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế đầu tư xây dựng nông thôn mới theo hình thức giao cộng đồng dân cư hưởng lợi trực tiếp từ công trình tự thực hiện theo cơ chế đầu tư của trung ương, của tỉnh.

c) Tập trung chỉ đạo các cơ quan, phòng, ban liên quan được phân công phụ trách từng tiêu chí xây dựng nông thôn mới và UBND các xã tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

d) Tăng cường đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước và huy động khác trong xây dựng nông thôn.

đ) Chủ động rà soát và xác định cụ thể danh mục các dự án đầu tư về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội trong giai đoạn 2021- 2025 để xây dựng: Kế hoạch thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn thị xã như: Giao thông, thủy lợi, điện, trường học, nhà ở dân cư môi trường và an toàn thực phẩm; an ninh trật tự và lao động có việc làm. Qua đó

cân đối hoặc kiến nghị tỉnh bổ sung các nguồn vốn và phối hợp với các ngành liên quan phân kỳ thực hiện các dự án đầu tư, nâng cấp, nhằm đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, trong đó ưu tiên đầu tư cho các dự án trực tiếp phục vụ sản xuất, các dự án thuộc các xã nằm trong lộ trình xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu.

e) Tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp và các tiểu vùng chuyên canh tập trung với mục tiêu cơ bản đó là nâng cao giá trị sản xuất và phát triển bền vững. Đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến công và chuyển giao khoa học kỹ thuật. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở, trang trại và nông dân chuyển dần sang hướng sản xuất nông nghiệp hàng hóa, thích ứng với nhu cầu thị trường... nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất và mức thu nhập ổn định. Đồng thời, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhóm giải pháp xúc tiến thương mại, mở rộng và đa dạng hóa thị trường tiêu thụ sản phẩm, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn, nhất là các loại cây giống, con giống và các loại vật tư nông nghiệp; xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho một số loại sản phẩm nông nghiệp.

g) Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân về mục tiêu xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, đề từng bước nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong việc xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu; vận động đến mọi tầng lớp trong xã hội tích cực thực hiện tốt Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”; nâng cao nhận thức, phát huy mạnh mẽ nội lực và vai trò chủ thể của người dân trong việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; trong đó, tập trung xây dựng cho các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới; tổ chức thẩm tra, đánh giá kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới các xã trên địa bàn thị xã đảm bảo theo quy định; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công các danh mục công trình, dự án được phân bổ kinh phí đầu tư của Trung ương, tỉnh, thị xã, nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác hoàn thành đảm bảo tiến độ, chất lượng tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định.

Trên đây là Tờ trình kèm dự thảo Nghị quyết của HĐND thị xã về phát triển nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu đến năm 2025.

Kính trình Hội đồng nhân dân thị xã xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, phường;
- Văn phòng thị xã;
- Lưu: VT, PKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Minh Tâm